

Bản án số: 55/2024/DS-ST

Ngày: 13/9/2024

V/v: “*Tranh chấp yêu cầu bồi thường
thiệt hại về sức khỏe, tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Khoa

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Tòa nhân dân thành phố Bà Rịa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên

Trong các ngày 12 và 13 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2024, về việc “*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2024 và Thông báo mở phiên tòa số 17/TB-TA ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Chím Thu V, sinh năm 1986, địa chỉ: Tổ D, ấp T, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

Ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Trần Thanh H, sinh năm 1979, địa chỉ: Ấp T, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Theo Giấy ủy quyền được Văn phòng C1 chứng thực ngày 24/01/2024, số công chứng 00310 quyền số 01/2024/TP/CC-SCC/HĐGD) (có mặt)

* Bị đơn:

1/ Ông Phạm Tiến T, sinh năm 1995, địa chỉ: Tổ D, ấp T, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2/ Bà Phạm Thị Tuyết N, sinh năm 1997, địa chỉ: Tổ D, ấp T, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

Ủy quyền tham gia tố tụng cho:

- Ông Nguyễn Vũ Thành A, sinh năm 1994, địa chỉ: Khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Theo Giấy ủy quyền được Văn phòng C1 chứng thực ngày 01/8/2024, số công chứng 03175 quyển số 01/2024/TP/CC-SCC/HĐGD) (có mặt) .

- Bà Trần Thị N1, sinh năm 1976, địa chỉ: Tổ D, ấp T, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Theo Giấy ủy quyền được Văn phòng C1 chứng thực ngày 29/8/2024, số công chứng 03546 quyển số 01/2024/TP/CC-SCC/HĐGD) (có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1979, địa chỉ: Ấp T, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

* Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Linh P, sinh năm 1986, địa chỉ: Tổ E, ấp T, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 17 giờ ngày 05/9/2023, bà Chím Thu V khi đi ngang qua nhà bà Phạm Thị Tuyết N thì bị bà N chặn xe mô tô của bà V lại, sau đó giữa bà V và bà N xảy ra xô xát. Bà N dùng tay không đánh nhiều cái vào mặt, vùng mắt và nhiều vị trí khác trên người của bà V. Khi đó, ông Phạm Tiến T là anh ruột của bà N nghe tiếng cãi nhau của em gái nên đi ra phía trước nhà thì thấy bà N và bà V đang xô xát nên chạy đến can ngăn và dùng tay xô bà V ngã vào tường rào. Hậu quả, bà Chím Thu V bị thương tích được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện B. Qua giám định, bà V không có tỷ lệ tổn thương cơ thể; bản thân ông T, bà N chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi của bà N và ông T không đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, ngày 10/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 55/QĐ-ĐTTH và Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin tội phạm số 1144/TB-ĐTTH. Về dân sự, bà Chím Thu V yêu cầu ông T, bà N bồi thường thiệt hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã hướng dẫn bà V khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Ngày 11/12/2023, bà Chím Thu V có đơn khởi kiện ông Phạm Tiến T, bà Phạm Thị Tuyết N, yêu cầu Tòa án buộc ông T, bà N phải bồi thường thiệt hại đối với sức khỏe, tài sản, tinh thần, mất thu nhập từ hành vi cố ý gây thương tích của ông T, bà N đã gây ra, tổng cộng là 135.829.524 (một trăm ba mươi lăm triệu, tám trăm hai mươi chín nghìn, năm trăm hai mươi bốn) đồng. Cụ thể:

1. Chi phí cho việc điều trị, chữa trị tại Bệnh viện B là 8.957.126 đồng.
2. Sau 10 ngày điều trị tại Bệnh viện Bà Rịa, do bà V vẫn bị đau đầu nên bà V đã tự liên hệ khám tại Bệnh viện C2. Chi phí điều trị, chữa trị tại Bệnh viện C2 là 3.708.200 đồng.
3. Thu nhập thực tế của bà V bị mất do nằm viện điều trị, chữa trị 15 ngày là: 5.850.156 đồng.

4. Thu nhập thực tế của người chăm sóc bà V (là ông H) bị mất trong 15 ngày là 6.114.042 đồng.

5. Bồi thường tổn thất tinh thần theo Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015: 1.800.000đ/tháng x 50 lần = 90.000.000 đồng.

6. Thiệt hại của 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51 màu xanh, mua năm 2020 trị giá 8.000.000 đồng.

7. Thiệt hại của 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ 03 phân 01 ly và 01 mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 09 phân 09 ly, tạm tính 13.200.000 đồng.

Bà Phạm Thị Tuyết N đồng ý hỗ trợ chi phí điều trị tại Bệnh viện B, ông Phạm Tiến T đồng ý bồi thường toàn bộ chi phí điều trị tại Bệnh viện B và Bệnh viện C2; các khoản yêu cầu còn lại, ông T và bà N không đồng ý vì cho rằng không hợp lý (thiệt hại do mất thu nhập, tổn thất tinh thần) hoặc không có thật (thiệt hại về tài sản).

Người làm chứng – bà Nguyễn Thị Linh P xác định có sự việc xô xát giữa ông Phạm Tiến T, bà Phạm Thị Tuyết N và bà Chím Thu V xảy ra vào ngày 05/9/2023. Bà P nhìn thấy bà N chửi bà V còn ông T nắm tóc bà V và đánh. Bà P có chạy lại hỗ trợ bà V, đưa bà V về nhà đi cấp cứu nhưng cụ thể việc điều trị, tổn thất và mất mát tài sản như thế nào thì bà P không nắm.

Tại phiên tòa:

- Đại diện ủy quyền của nguyên đơn xin rút và thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của mình theo hướng rút yêu cầu đối với khoản tiền mất thu nhập thực tế của người chăm sóc (tức của ông Trần Thanh H); xác định yêu cầu bồi thường số tiền thu nhập thực tế của bà V bị mất là 843.750 đồng.

- Bị đơn là bà Phạm Thị Tuyết N trình bày cho rằng nguyên nhân có một phần lỗi của phía nguyên đơn khi thường xuyên gây chuyện, nói xấu, đặt điều làm ảnh hưởng đến danh dự, hạnh phúc gia đình, cuộc sống của bị đơn và gia đình bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn thừa nhận bản thân có lỗi trong sự việc xảy ra ngày 05/9/2024 nên đồng ý hỗ trợ chi phí thuốc men, điều trị cho bà V là 5.000.000 (năm triệu) đồng và đồng ý bồi thường số tiền thu nhập thực tế của bà V là 843.750 đồng. Ngoài ra, bị đơn không đồng ý bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Các đương sự không hòa giải được với nhau tại phiên tòa.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục và các quy định theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ do các bên cung cấp, lời khai của người làm chứng tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định có sự việc bà N, ông T gây thiệt hại về mặt sức khỏe cho bà V vào ngày 05/9/2023. Ông T, bà N là người có lỗi và có hành vi trực tiếp gây thiệt hại nên căn cứ Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự, đề nghị HĐXX buộc ông T, bà N phải liên đới bồi thường toàn bộ chi phí điều trị tại Bệnh viện B và Bệnh viện C2 cho bà V.

Đối với mức thu nhập thực tế bị mất của bà V, tại phiên tòa, bà N tự nguyện đồng ý bồi thường toàn bộ khoản tiền này nên đề nghị HĐXX ghi nhận. Nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu đối với mức thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc nên đề nghị HĐXX chấp nhận, đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo hướng xem xét buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn mức tổn thất tinh thần tương đương với 01 tháng lương cơ bản của nhà nước. Các nội dung yêu cầu còn lại do không đủ căn cứ chứng minh nên đề nghị HĐXX không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý:

Bà Chím Thu V khởi kiện ông Phạm Tiến T, bà Phạm Thị Tuyết N để yêu cầu ông T, bà N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tài sản, tổn thất tinh thần, mất thu nhập do hành vi cố ý gây thương tích của ông T, bà N gây ra. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Do đó, Tòa án xác định đây là vụ án tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, sức khỏe do bị xâm phạm thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Bị đơn là ông Phạm Tiến T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Khoảng 17 giờ ngày 05/9/2023, giữa bà Chím Thu V và ông Phạm Tiến T, bà Phạm Thị Tuyết N xảy ra xô xát dẫn đến bà V phải nhập viện điều trị. Bà N thừa nhận có dùng tay tát vào mặt bà V còn ông T thừa nhận có dùng tay đẩy bà V ngã dẫn đến bà V sau đó phải đi điều trị tại Bệnh viện B. Hồ sơ bệnh án do bà Chím Thu V cung cấp thể hiện bà Chím Thu V điều trị tại Bệnh viện B từ 18 giờ 15 phút ngày 05/9/2023 đến 14 giờ 00 ngày 15/9/2023, với chẩn đoán

“Tổn thương nông ở đầu, mặt do bị đánh”. Mặc dù hành vi của ông T, bà N chưa gây thương tích đến mức có tỷ lệ tổn thương cơ thể theo quy định về pháp y trong tổ tụng hình sự nhưng đã có hậu quả và thiệt hại xảy ra trên thực tế thể hiện ở việc bà V phải điều trị dài ngày tại bệnh viện nên người trực tiếp thực hiện hành vi với lỗi cố ý là ông T, bà N phải bồi thường theo quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự và Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

[2.2] Xét yêu cầu của bà Chím Thu V, yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm:

[2.2.1] Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, bà Chím Thu V yêu cầu ông Phạm Tiến T và bà Phạm Thị Tuyết N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm bao gồm:

- Chi phí cho việc điều trị, chữa trị tại Bệnh viện B là 8.957.126 đồng.
- Chi phí điều trị, chữa trị tại Bệnh viện C2 là 3.708.200 đồng.

Tổng cộng: 12.665.326 (mười hai triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn, ba trăm hai mươi sáu) đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình, bà V cung cấp: 01 Hóa đơn bán hàng ngày 15/9/2023 của Bệnh viện B với số tiền 1.074.126 đồng (nội dung hàng hóa, dịch vụ BHYT 20%); 01 Hóa đơn bán hàng ngày 15/9/2023 của Bệnh viện B với số tiền 7.723.000 đồng (nội dung tên hàng hóa, dịch vụ là dịch vụ, dinh dưỡng); 01 Hóa đơn bán hàng ngày 15/9/2023 của Bệnh viện B với số tiền 160.000 đồng (nội dung hàng hóa, dịch vụ là thu Dịch vụ khám chữa bệnh); 03 Bảng kê chi phí điều trị nội trú của Bệnh viện Bà Rịa ngày 15/9/2023; 01 Giấy ra viện của Bệnh viện B ngày 15/9/2023 xác nhận vào viện lúc 18 giờ 15 phút ngày 05/9/2023 và ra viện lúc 14 giờ 00 ngày 15/9/2023; 01 Phiếu chỉ định của Bệnh viện C2 ngày 18/9/2023, chỉ định chụp CLVT sọ não và chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ với chi phí 1.800.000 đồng; 01 Đơn thuốc và hóa đơn mua thuốc của Bệnh viện C2 ngày 18/9/2023 kèm chứng từ chuyển khoản của ngân hàng A1 với giá trị 1.288.200 đồng; 01 Phiếu thu của Bệnh viện C2 tiền khám bệnh 100.000 đồng; 02 bản photo thẻ lên xe của hãng xe P2; 01 Phiếu chi lương kỳ 02 tháng 08/2023 (ngày thanh toán 08/9/2023).

[2.2.2] Bà Phạm Thị Tuyết N đồng ý hỗ trợ chi phí điều trị, chữa trị tại Bệnh viện B với số tiền 5.000.000 đồng; ông Phạm Tiến T đồng ý bồi thường toàn bộ chi phí điều trị, chữa trị tại Bệnh viện B và Bệnh viện C2. Tổng cộng số tiền ông T, bà N đồng ý bồi thường cho bà V là 17.665.326 đồng. Sự tự nguyện của bị đơn thể hiện sự thiện chí của bị đơn, phù hợp với quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2.3] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại trong thời gian điều trị:

Căn cứ vào Phiếu chi lương do bà C Thu V cung cấp thể hiện, kỳ chi lương là kỳ 02 của tháng 8/2023, ngày thanh toán là ngày 08/9/2023, tổng số tiền bị khấu trừ là 6.288.288 đồng. Tuy nhiên, đây là kỳ chi lương của đợt 2 tháng 08/2023, không phải là của khoảng thời gian xảy ra sự việc (ngày 05/9/2023). Tiến hành xác minh, thu thập tài liệu tại nơi bà V làm việc là tại Công ty TNHH S, Công ty TNHH S cho biết: Mức lương thời điểm tháng 09/2023 của bà Chím Thu V là 9.750.000 đồng. Trong tháng 09/2023, Công ty đã khấu trừ 12 ngày nghỉ ốm của bà Chím Thu V trong kỳ lương tháng 09/2023 (từ ngày 06/9/2023 đến ngày 19/9/2023) với số tiền 4.500.000 đồng. Tuy nhiên, Công ty đã xử lý và nộp chứng từ giải quyết cho bà C Thu Vân số tiền 3.656.250 đồng thông qua tài khoản cá nhân của bà V. Như vậy, thu nhập thực tế bà V bị mất chỉ là 843.750 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định thời điểm nộp đơn khởi kiện, do chưa thu thập đầy đủ chứng cứ nên nguyên đơn yêu cầu số tiền mất thu nhập thực tế dựa trên mức lương gần nhất. Tuy nhiên, sau khi được tiếp cận nội dung trong công văn trả lời của Công ty TNHH S và kiểm tra thực tế số tiền đã được BHXH hoàn trả thì nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại phần thực tế bị mất của bà V là 843.700 đồng. Bị đơn là bà N đồng ý bồi thường toàn bộ khoản tiền này. Như vậy, các đương sự đã thống nhất với nhau về việc bồi thường khoản mất thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại, sự thống nhất này là phù hợp với chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2.4] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc:

Bà V và ông H trình bày trong thời gian bà V điều trị, ông H phải xin nghỉ để chăm sóc. Tiền lương của ông H là 12.228.084 đồng/tháng. Ông H nghỉ 15 ngày nên thu nhập bị mất là 6.114.042 đồng. Bà V và ông H không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì chứng minh. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản lấy lời khai của bà V, ông H ngày 13/3/2024 cũng như tại phiên tòa, ông H và bà V xác định ông H là cán bộ, sĩ quan hiện đang công tác tại Ban Chỉ huy quân sự thành phố B, hưởng lương từ ngân sách nhà nước nên thời gian 15 ngày nghỉ chăm sóc vợ của ông H là trong chế độ nghỉ phép, ông H không bị trừ lương, không bị mất chế độ.

Tại phiên tòa, ông H là người đại diện theo ủy quyền của bà V đề nghị xin rút nội dung yêu cầu này. Tuy nhiên, căn cứ Giấy ủy quyền của bà V cho ông H, được công chứng chứng thực ngày 24/01/2024 thì ông Trần Thanh H không được quyền thay mặt bà V rút yêu cầu khởi kiện nên HĐXX không có cơ sở để xem xét sự tự nguyện rút yêu cầu này của người đại diện theo ủy quyền của ông H.

Do đó, sau khi xem xét yêu cầu bồi thường này của bà V, nhận thấy không có cơ sở để xác định người chăm sóc bị hại bị mất thu nhập nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đối với yêu cầu này.

[2.2.5] Đối với yêu cầu bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần:

Nguyên đơn yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 50 lần mức lương cơ sở tương đương 90.000.000 đồng. Bị đơn không đồng ý yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần vì cho rằng không hợp lý. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù hành vi của ông T, bà V đã gây ra hậu quả và thiệt hại xảy ra trên thực tế, có những tổn thất tinh thần nhất định nhưng mức yêu cầu bồi thường 50 lần (mức tối đa) là chưa phù hợp. Cụ thể, đại diện ủy quyền của bà V xác định sau sự việc ngày 05/9/2023, bà V có bị hoảng loạn một thời gian nhưng không đến mức phải đi bác sĩ tâm lý hay điều trị tại Bệnh viện tâm thần; vết thương hiện cũng đã lành, không để lại sẹo. Do đó, xét tính chất, mức độ của hành vi, xét về hậu quả thiệt hại về sức khỏe và những tổn thất thực tế, buộc ông T, bà N phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bà V 01 tháng mức lương cơ sở tại thời điểm xét xử là 2.430.000 (hai triệu, bốn trăm ba mươi nghìn) đồng.

[2.3] Xét yêu cầu của bà Chím Thu V, yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản:

Ngoài thiệt hại về sức khỏe, tinh thần, bà Chím Thu V trình bày ông Phạm Tiến T còn có hành vi làm hư hỏng chiếc điện thoại Samsung A51 của bà và 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ 03 phân 01 ly và 01 mặt dây chuyền vàng 18K, 09 phân 09 ly. Thiệt hại của điện thoại theo bà V xác định bằng giá trị tại thời điểm mua chiếc điện thoại là 8.000.000 (tám triệu) đồng. Thiệt hại của sợi dây chuyền và mặt dây chuyền theo bà V ước tính là 13.200.000 đồng.

Bà V cung cấp cho Tòa 01 (một) Giấy bảo đảm vàng của T1 vàng Thu V (P1), địa chỉ: Chợ H - Ô, ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thể hiện ngày 18/01/2022, ông Trần Thanh H – bà Chím Thu V có mua 01 dây xoắn ý vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ 03 phân 01 ly và 01 mặt bông hồng trắng vàng 18K, trọng lượng 09 phân 09 ly.

Theo bà V trình bày, trong quá trình ông T đánh bà V thì có bà Nguyễn Thị Linh P là hàng xóm của bà V đang giúp bà V dựng xe thì bà P có nói với bà V lấy điện thoại gọi cho chồng về thì ở phía sau, bà V nghe bà N nói đập luôn điện thoại của bà V và ông T lao về bà V, nắm đầu bà V đánh bà V và lúc đó, bà V bị rơi điện thoại. Sau khi bị ông T, bà N đánh, bà V về nhà và kiểm tra lại tài sản trên người thì phát hiện bị mất sợi dây chuyền và mặt dây chuyền, hỏng 01 điện thoại di động. Lời trình bày của bà V phù hợp với lời khai của bà V tại cơ quan điều tra.

Bà N và ông T thì khẳng định không có việc làm hư hỏng điện thoại của bà V cũng không nhìn thấy bà V đeo dây chuyền trước đó hay không thấy có dây chuyền rơi ra tại nơi xảy ra sự việc. Do đó, bà N và ông T không đồng ý bồi thường.

Tiến hành lấy lời khai của người làm chứng – bà Nguyễn Thị Linh P, bà P trình bày: bà P là hàng xóm láng giềng của bà Chím Thu V, ông Phạm Tiến T, bà Phạm Thị Tuyết N. Vào ngày xảy ra sự việc, bà P có chứng kiến cuộc xô xát

giữa bà V – ông T, bà N. Bà P nhìn thấy N chửi bà V còn T dùng tay nắm tóc bà V và đập đầu bà V vào tường khiến bà V ngã xuống. Bà P có chạy lại đỡ bà V đứng dậy. Bà P có hỏi bà V điện thoại đầu để gọi cho cho chồng bà V đến hỗ trợ nhưng nhìn xung quanh thì không thấy điện thoại của bà V. Bà P xác định không thấy điện thoại của bà V bị rơi hay hư hỏng. Bà P cũng không biết hôm đó bà V có đeo dây chuyền không. Lúc bà P nhìn xung quanh dưới đất để tìm điện thoại thì cũng không nhìn thấy sợi dây chuyền nào.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình làm việc tại cơ quan điều tra cũng như tại Tòa, bà V xác định chỉ nghe bà N nói ông T đập điện thoại của bà V chứ không nhìn thấy ông T có hành vi đập điện thoại của bà V. Ông T cũng không có hành vi chiếm đoạt chiếc dây chuyền cùng mặt dây chuyền của bà V nên đối với yêu cầu bồi thường tài sản của bà V, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[2.4] Như vậy, ông Phạm Tiến T có trách nhiệm bồi thường cho bà C Thu Vân số tiền chi phí điều trị, chữa trị tại Bệnh viện B, Bệnh viện C2 là 12.705.326 đồng; bà Phạm Thị Tuyết N có trách nhiệm bồi thường cho bà C Thu Vân số tiền chi phí điều trị, chữa trị là 5.000.000 đồng; bà Phạm Thị Tuyết N có trách nhiệm bồi thường số tiền tổn thất thu nhập bị mất thực tế cho bà C Thu Vân là 843.750 đồng; ông Phạm Tiến T và bà Phạm Thị Tuyết N phải bồi thường cho bà Chím Thu V số tiền tổn thất tinh thần là 2.430.000 đồng. Tổng cộng số tiền phải bồi thường là: 20.979.076 (Hai mươi triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn, không trăm bảy mươi sáu) đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà Chím Thu V được chấp nhận một phần nên ông Phạm Tiến T, bà Phạm Thị Tuyết N phải chịu án phí dân sự theo quy định đối với những yêu cầu của bà V được chấp nhận; bà Chím Thu V phải chịu trách nhiệm đối với những yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận và được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về các chi phí tố tụng khác: Trong vụ án này, bà Chím Thu V có yêu cầu bồi thường đối với tài sản bị thiệt hại. Do đó, để có cơ sở xác định giá trị tài sản bị thiệt hại, việc định giá là cần thiết. Chi phí định giá là 1.000.000 (một triệu đồng). Do yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của bà V không được chấp nhận nên bà V phải chịu toàn bộ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp; bà V đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 227, 228, 147, 157, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 584, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1, 3, 6 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Chím Thu V đối với ông Phạm Tiến T, bà Phạm Thị Tuyết N về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tài sản.

2. Buộc ông Phạm Tiến T và bà Phạm Thị Tuyết N phải liên đới bồi thường cho bà Chím Thu V tổng số tiền 20.979.076 (hai mươi triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn, không trăm bảy mươi sáu) đồng; Trong đó: ông T bồi thường cho bà V số tiền 13.920.326 (mười ba triệu, chín trăm hai mươi nghìn, ba trăm hai mươi sáu) đồng, bà N bồi thường cho bà V số tiền 7.058.750 (bảy triệu, không trăm năm mươi tám nghìn, bảy trăm năm mươi) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Chím Thu V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Tiến T, bà Phạm Thị Tuyết N chậm trả tiền thì ông T, bà N phải trả lãi đối với số tiền chậm trả kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1 Ông Phạm Tiến T chịu 696.000 (sáu trăm chín mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.2 Bà Phạm Thị Tuyết N chịu 353.000 (ba trăm năm mươi ba nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.3 Bà Chím Thu V phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.744.200 (năm triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, hai trăm) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 3.396.000 (ba triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000965 ngày 15/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa; bà V còn phải nộp số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 2.348.200 (hai triệu, ba trăm bốn mươi tám nghìn, hai trăm) đồng.

4. Về chi phí định giá tài sản: Chi phí định giá tài sản là 1.000.000 (một triệu) đồng; bà V chịu toàn bộ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Phiếu thu ngày 24/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa; bà V đã nộp xong.

5. Nguyên, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (13/9/2024), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm; riêng những người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND thành phố Bà Rịa;
- TAND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thành phố Bà Rịa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thanh Tâm